

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 10/08/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CL1+PVD1+P10	7:25	2+17+2	0+0+0		2+10+10	0+0+0	
2		MRM+TD5	7:25	10+12	0+0		10+12	0+0	
3		CTC1+PVD1	9:25	4+17	0+0		1+21	0+0	chuyen 1 ctcl-pvd1
4		P8+PPD+TD5	9:25	4+6+12	0+0+0		4+0+18	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/ 1 người chuyên tại CTC1-BK14 qua PVD1

FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: CLI - PVD1 - P10	CREW: MTHAO - VThắng - HIẾU	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU HUU TRUONG	CLI	58	1	7		70	PSV	Vietnamese
2	DO DINH VAN	CLI					70	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN DAI DUONG	PVD1	59	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
4	NGO VIET PHUONG	PVD1	58	1	12		90	KHOAN	Vietnamese
5	ROBERT SEAN HARRIS	PVD1	46-47	2	14		85	NHATHAU	British
6	NGUYEN XUAN THANG	PVD1	38	1	5		76	NHATHAU	Vietnamese
7	HUYNH VAN PHU	PVD1	42	1	3		74	NHATHAU	Vietnamese
8	DAO VAN SINH	PVD1	50	1	5	52	65	NHATHAU	Vietnamese
9	LUU VAN LOI	PVD1	51-52	2	18		72	NHATHAU	Vietnamese
10	NGUYEN THANH TUAN	PVD1	40	1	5		75	NHATHAU	Vietnamese
11	NGUYEN DOAN BAO TRUNG	PVD1	44	1	4		75	NHATHAU	Vietnamese
12	BUI QUOC GIA	PVD1	41	1	4		75	NHATHAU	Vietnamese
13	NGUYEN NGOC HAI	PVD1	48	1	7		72	NHATHAU	Vietnamese
14	ĐAM VAN HUNG	PVD1	39	1	4		50	NHATHAU	Vietnamese
15	NGUYEN CAO TUAN	PVD1	43	1	4		54	NHATHAU	Vietnamese
16	NGUYEN VIET THANG	PVD1	49	1	5		68	NHATHAU	Vietnamese
17	LE VAN VIET	PVD1	45	1	5		80	NHATHAU	Vietnamese
18	NGUYEN CAO TRIEU	PVD1	53-54	2	13		70	DVL	Vietnamese
19	PHAM VAN CUONG	P10	44-45	2	18		70	DVL	Vietnamese
20	TRUONG MINH KHANH	P10	42-43	2	18	5	72	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

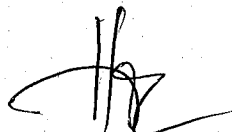
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	2	1	7	140	0	2		
2	PVD1	16	19	113	1.161	52	10		
3	P10	2	4	36	142	5	10		
TOTAL		20	24	156	1.443	57	22		
WEIGHT KG				156	1.443	57			

GRAND TOAL: 1.656 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/08/2022	TO: MRM - TD5	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hạnh - N.ANH - PTUÂN	ETA: 09:25
CAM-I			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN LICH	MRM	72	1	10	6	74	KHOAN	Vietnamese
2	DUONG VIET DUNG	MRM	73	1	3		50	NHATHAU	Vietnamese
3	MAI MINH TUAN	MRM	68	1	7		70	NHATHAU	Vietnamese
4	VU THANH DUONG	MRM	65-66	2	14		81	D-HANH	Vietnamese
5	LE TRUNG SON	MRM	67	1	5		75	D-HANH	Vietnamese
6	EREMEEV E.N.	MRM	74	1	16		92	KHOAN	Russian
7	NGUYEN VAN THOI	MRM	70-71	2	17		66	KHOAN	Vietnamese
8	CHU DINH THANH	MRM	75	1	7		50	DVL	Vietnamese
9	NGUYEN VAN HIEN	MRM	64	1	5		75	DVL	Vietnamese
10	NGUYEN NHO DONG	MRM	69	1	16		74	NHATHAU	Vietnamese
11	DAVYDOV DANIIL	TD5	83	1	5	36	68	KHOAN	Russian
12	CHUSH MAKSIM	TD5	84	1	6	90	100	KHOAN	Russian
13	NGUYEN XUAN THE	TD5	66	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN VAN THIEU	TD5	78-79	2	16		85	KHOAN	Vietnamese
15	VI HUNG CUONG	TD5	82	1	7		79	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM VAN LUAN	TD5	86-87	2	10		60	KHOAN	Vietnamese
17	MAI TRUONG TRUNG	TD5	80-81	2	10		62	KHOAN	Vietnamese
18	LE XUAN DUONG	TD5	63	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
19	DAO THANH SON	TD5	85	1	2		54	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN MINH HIEU	TD5	88	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN TRUONG THIEN	TD5	67-68	2	14		82	KHOAN	Vietnamese
22	DINH VAN SU	TD5					81	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	10	12	100	707	6	10		
2	TD5	12	15	89	894	126	12		
TOTAL		22	27	189	1.601	132	22		
WEIGHT KG				189	1.601	132			

GRAND TOAL: 1.922 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	TO: CTCI - PVDI	CREW: MTHAO - VThắng - HIẾU	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN TRUNG KIẾN	CTCI	43	1	5		65	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYỄN NGỌC AN	CTCI	48	1	16		75	XAYLAP	Vietnamese
3	CÚ CHI CÔNG	CTCI	46-47	2	18	20	70	XAYLAP	Vietnamese
4	LÊ QUÝ BƯỞNG	CTCI	49	1	16		60	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN NGỌC	PVDI	77	1	6		60	DVL	Vietnamese
6	THANGAVEL RAVIPRABHU	PVDI	80-81	2	20		72	NHATHAU	Indian
7	DINESH LOGANATHAN	PVDI	78-79	2	20		70	NHATHAU	Indian
8	NGUYỄN NGỌC CHIẾN	PVDI	69-70	2	12		78	NHATHAU	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH NHÂN	PVDI	72	1	2		60	NHATHAU	Vietnamese
10	HUYNH TÂN DUYỄN	PVDI	74	1	4		67	NHATHAU	Vietnamese
11	NGUYỄN BA TUẤN	PVDI	68	1	8		60	NHATHAU	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN LINH	PVDI	62-63	2	15		70	NHATHAU	Vietnamese
13	ĐINH QUANG TRƯỜNG	PVDI	66	1	3		60	NHATHAU	Vietnamese
14	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	PVDI	64	1	3		59	NHATHAU	Vietnamese
15	HOANG VĂN MẠO	PVDI	65	1	6		65	NHATHAU	Vietnamese
16	ĐỖ MINH HẢI	PVDI	73	1	10		68	NHATHAU	Vietnamese
17	NGUYỄN MINH VƯỢNG	PVDI	71	1	7		63	NHATHAU	Vietnamese
18	PHẠM CÔNG BĂNG	PVDI	75	1	8		50	NHATHAU	Vietnamese
19	LÊ VĂN NGHĨA	PVDI	67	1	5		60	NHATHAU	Vietnamese
20	NGUYỄN QUANG HÙNG	PVDI	76	1	8		70	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG	PAX W	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTCI	4	5	55	270	20	1	1	CHUYỂN 1 PAX CTCI SANG PVDI
2	PVDI	16	20	137	1.032	0	21		
TOTAL		20	25	192	1.302	20	22		
WEIGHT KG				192	1.302	20			

GRAND TOAL: 1.514 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/08/2022	TO: P8 - PPD - TD5	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Hạnh - N.ANH - PTUÂN	ETA: 11:45
CAM-2			

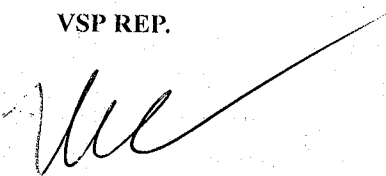
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN CÔNG DUÂN	P8	29	1	7		57	PSV	Vietnamese
2	TRẦN ĐỨC THUẬN	P8	28	1	8		80	PSV	Vietnamese
3	LE VAN DUONG	P8	30-31	2	20		60	PSV	Vietnamese
4	LE ĐỨC THUẬN	P8	32-33	2	9		55	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN MẠNH HUNG	PPD	17	1	14		92	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN CHU	PPD	11-12	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN VĂN TOÀN	PPD	13-14	2	17		63	XAYLAP	Vietnamese
8	LE XUÂN HIẾN	PPD	18-19	2	20		58	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐOÀN HÀ	PPD	15-16	2	15		86	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐẶNG XUÂN THẮNG	PPD	09-10	2	18		67	XAYLAP	Vietnamese
11	VĂN ĐÌNH QUANG	TD5	52-53	2	10	20	61	KHOAN	Vietnamese
12	HỒ VĂN ANH	TD5					80	PSV	Vietnamese
13	LUƠNG ANH HAI	TD5	56	1	5		54	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐĂNG NAM	TD5	42	1	6		66	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH TIẾN	TD5	55	1	4		61	PSV	Vietnamese
16	HOÀNG HỮU THỌ	TD5	57	1	3		68	PSV	Vietnamese
17	TRẦN VĂN THUẬT	TD5	46-47	2	20		72	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN TIẾP	TD5	43-44	2	20		75	DVL	Vietnamese
19	PHẠM XUÂN HÙNG	TD5	50-51	2	23		70	DVL	Vietnamese
20	NGUYỄN HÙNG DŨNG	TD5	45	1	10		75	DVL	Vietnamese
21	VUÔNG ĐÌNH ĐÔNG	TD5	48-49	2	10		92	PSV	Vietnamese
22	PHẠM QUANG HUY	TD5	54	1	4		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

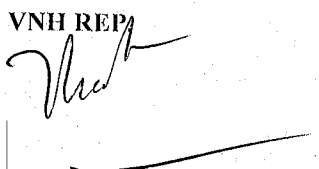
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	4	6	44	252	0	4		
2	PPD	6	11	102	431	0	0		
3	TD5	12	16	115	839	20	18		
TOTAL		22	33	261	1.522	20	22		
WEIGHT KG				261	1.522	20			

GRAND TOAL: 1.803 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

